

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 77/2017/HSST
Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Chiu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Trần Ngọc Hoàng – Trưởng Trám y tế phường 6.
 - + Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết – Cán bộ hưu trí.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà tham gia phiên tòa:* Ông Dương Thanh Nhuận - Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Tuy Hòa. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa lưu động công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Huỳnh Đức B – sinh ngày 01/5/1991; ĐHKHTT và chỗ ở: Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Huỳnh Đức T, sinh năm 1961 và bà: Cao Thị Đ, sinh năm 1957 (Chết); tiền án: Có 01 tiền án, ngày 28/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Giao cấu với trẻ em” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2015/HSST; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Người giám hộ của bị cáo: Ông Huỳnh Đức T, sinh năm 1961; Cư trú tại: Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Cha ruột của Huỳnh Đức B. Do bị cáo B có nhược điểm về thể chất); Có mặt.

** Người bị hại:*

1. Anh Trần Thanh V – sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (chết).

** Đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thanh V:* Vợ chồng ông Trần M – sinh năm 1968, bà Huỳnh Thị Tuyết N – sinh năm 1969 (Cha mẹ ruột của Trần Thanh V); Đồng cư trú: Thôn M, xã Hòa H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

2. Anh Trương Như V – sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Viết L – sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh Đức B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 11/10/2016, Huỳnh Đức B có giấy phép lái xe theo quy định, trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 78G1- 070.00 trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu vượt mức cho phép (Nồng độ cồn 94,1 miligam/100 mililit máu), chở sau Nguyễn Viết L, lưu hành trên đường B, thành phố T theo hướng Đông - Tây. Khi đến đoạn có trụ đèn đường số 60 thuộc khu phố 6, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Bảo điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường ngược chiều tông vào xe mô tô biển số 72K1- 206.10 do Trần Thanh V điều khiển chở sau Trương Như V đang lưu hành ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả làm Trần Thanh V chết trên đường đưa đi cấp cứu, Nguyễn Viết L, Huỳnh Đức B và Trương Như V bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên cấp cứu, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả xét nghiệm hóa sinh của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên ngày 11/10/2016, xác định nồng độ cồn trong máu của Huỳnh Đức B: 94,1 miligam/100 mililit máu.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 175/TT ngày 21/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Thanh V do chấn thương sọ não. Đối với hành vi của Trần Thanh V điều khiển xe mô tô trong máu nồng độ cồn 107,8 miligam/100 mililit máu là lỗi vi phạm hành chính. Tuy nhiên sau khi tai nạn xảy ra Trần Thanh V đã chết nên không xử lý hành chính đối với Trần Thanh V.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 411/TgT ngày 13/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của Trương Như V là 12%.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 436/TgT ngày 31/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận thương tích của Huỳnh Đức B là 70%. Bản kết luận giám định pháp y số: 41/TgT ngày 07/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận không để lại di chứng trên thân thể của Huỳnh Đức B. Bản kết luận giám định pháp y số: 103/TgT ngày 18/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận mức độ nhược điểm về thể chất của Huỳnh Đức B, hiện tại: Chấn thương sọ não để lại nhược điểm: Đau đầu, hơi yếu $\frac{1}{2}$ bên phải; Gãy xương đùi phải để lại nhược điểm: Xương đùi phải đang trong quá trình điều trị chưa ổn định, đi lại khó khăn.

Trong tiến trình tố tụng từ giai đoạn khởi tố điều tra, truy tố và xét xử do Huỳnh Đức B có nhược điểm về thể chất nên các cơ quan tiến hành tố tụng giải thích pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 của Bộ luật tố tụng hình sự về việc: “Lựa chọn và thay đổi người bào chữa”, nhưng Huỳnh Đức B từ chối người bào chữa và yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng không cử người bào chữa cho B, bản thân bị cáo Huỳnh Đức B tự bào chữa được.

Riêng Nguyễn Viết L từ chối giám định thương tích nên không xác định được tỷ lệ thương tích.

Tại các bản kết luận định giá tài sản bị thiệt hại ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận xe mô tô biển số 78G1 – 070.00 bị thiệt hại 8.515.000 đồng; xe mô tô biển số 72K1 – 206.10 thiệt hại 7.833.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 72K1 – 206.10 đã trả cho chủ sở hữu. Đang tạm giữ xe mô tô biển số 78G1 – 070.00 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Đức B.

* Về dân sự: bị cáo Huỳnh Đức B đã bồi thường cho gia đình bị hại Trần Thanh V 15.500.000 đồng, người đại diện hợp pháp của Trần Thanh V: Vợ chồng ông Trần M, bà Huỳnh Thị Tuyết N yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền chi phí mai táng theo bảng kê 90.910.000 đồng.

- Bị hại Trương Như V yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích theo bảng kê tổng cộng 35.172.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Viết L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 72/VKS-HS ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai sau khi nhậu tại quán vỉa hè trên đường H trong lúc đã uống rượu, bia trực tiếp điều khiển xe chở Nguyễn Viết L ngồi sau nên đã xảy ra tai nạn; hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng đến nay đã bồi thường cho người bị hại được 15.500.000 đồng, xin Tòa xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Đức B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 01 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Giao cấu với trẻ em” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2015/HSST, ngày 28/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo Huỳnh Đức B phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án, thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự tại phiên tòa và bị cáo có nghĩa vụ bồi thường các khoản thiệt hại cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 72K1 – 206.10 đã trả cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 78G1 – 070.00 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho B 01 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Đức B.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người giám hộ của bị cáo; người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại;

XÉT THẤY:

Mặc dù bị cáo không nhớ rõ hành vi điều khiển xe mô tô đi lấn phần đường gây tai nạn nhưng căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào sơ đồ và Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông cho thấy: Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 78G1- 070.00 lưu hành trên đường B, thành phố T theo hướng Đông - Tây. Khi đến đoạn có trụ đèn đường số 60 thuộc khu phố 6, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên, B điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường ngược chiều tông vào xe mô tô biển số 72K1- 206.10 do Trần Thanh V điều khiển chở sau Trương Như V đang lưu hành ngược chiều gây tai nạn. Sơ đồ hiện trường thể hiện toàn bộ dấu vết (vết cày xước mặt đường và các diện mảnh vỡ do va chạm giữa hai xe để lại) đều nằm trên phần đường của xe mô tô 72K1- 206.10 do Trần Thanh V điều khiển. Điều đó khẳng định điểm va chạm giữa hai xe mô tô thuộc phần đường của người bị hại Trần Thanh V được phép lưu hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 11/10/2016, trên đường B đoạn có trụ đèn đường số 60 thuộc khu phố 6, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Huỳnh Đức B đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 78G1- 070.00 trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu vượt mức cho phép (Nồng độ cồn 94,1 miligam/100 mililit máu), chở sau Nguyễn Viết L, lưu hành theo hướng Đông - Tây, đi không đúng phần đường quy định nên đã tông vào xe mô tô biển số 72K1- 206.10 do Trần Thanh V điều khiển chở sau Trương Như V, đang lưu hành ngược chiều gây tai nạn, hậu quả làm Trần Thanh V chết, Trương Như V bị thương tỷ lệ 12%, 02 xe mô tô hư hỏng thiệt hại tổng cộng 16.348.000 đồng là nghiêm trọng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Bị cáo trực tiếp điều khiển mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1lít khí thở), đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường của xe ngược chiều là vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm một người chết, một người bị thương với tỷ lệ thương tích 12%. Theo hướng dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch Số: 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28 tháng 08 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao là nghiêm trọng; Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận lúc điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông, bị cáo không chú ý quan sát phía trước, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia nên đã đi không đúng phần đường, tông vào xe mô tô do anh Trần Thanh V điều khiển, dẫn đến tai nạn, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo phạm tội do vô ý, nhưng là lần thứ hai phạm tội và thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, cần xử lý

nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

Tuy nhiên, bị cáo đã thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng cộng 15.500.000 đồng, bản thân bị cáo cũng bị thương tích nặng với tỷ lệ 70%, để lại nhược điểm về thể chất. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần M, bà Huỳnh Thị Tuyết N là người đại diện hợp pháp của Trần Thanh V yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền chi phí mai táng theo bảng kê 90.910.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với người bị hại Trương Như V yêu cầu các khoản thiệt hại chữa trị thương tích do tai nạn giao thông mà bị cáo gây ra, tổng cộng 35.172.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

Xe mô tô biển số 78G1- 070.00 là nguồn nguy hiểm cao độ, do Huỳnh Đức B làm chủ sở hữu và trực tiếp điều khiển gây tai nạn, nên bị cáo Huỳnh Đức B phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do bị cáo Bảo gây ra cho người khác.

Xét yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại là hợp pháp cần chấp nhận. Tuy nhiên, theo bản kê chi phí mai táng anh Trần Thanh V 90.910.000 đồng thì chỉ chấp nhận những chi phí thông thường tại địa phương để mai táng tổng cộng 20.100.000 đồng. Các khoản không được chấp nhận gồm: Xây mộ; cúng tế, lễ bái, tuần tự; thầy làm chay; đồ cúng làm chay.

Bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Trần Thanh V bằng 60 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định: $1.300.000 \text{ đồng/tháng} \times 60 \text{ lần} = 78.000.000 \text{ đồng}$ và Chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 72K1 – 206.10 thiệt hại 7.833.000 đồng.

Tổng cộng số tiền phải bồi thường: 105.933.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa, vợ chồng ông Trần M, bà Huỳnh Thị Tuyết N là người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thanh V thống nhất, thỏa thuận, tự nguyện chịu một phần thiệt hại, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 90.433.000 đồng và bị cáo đã bồi thường trước 15.500.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 74.933.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét yêu cầu của người bị hại Trương Như V là hợp pháp cần chấp nhận. Nếu chấp nhận những chi phí có hóa đơn, chứng từ và các chi phí hợp lý hợp lệ khác thì tổng thiệt hại của anh V là 28.172.100 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị tại Bệnh viện tỉnh Phú Yên, điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh và một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bản thân anh V bị thương tích bằng 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định: $1.300.000 \text{ đồng/tháng} \times 10 \text{ lần} = 13.000.000 \text{ đồng}$, tổng cộng: 41.172.100 đồng. Nhưng tại phiên tòa, anh V thỏa thuận, tự nguyện chịu một phần thiệt hại, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 17.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 72K1 - 206.10 đã trả cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 78G1 – 070.00 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, để đảm bảo thi hành án. Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Đức B; theo biên bản giao, nhận hồ sơ vụ án ngày 08/8/2017, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/9/2017, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Đức B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đức B phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Đức B 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 51, khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2015/HSST, ngày 28/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo Huỳnh Đức B phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 03 (Ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 589, Điều 590, Điều 591, Điều 601, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự. Bị cáo Huỳnh Đức B phải bồi thường 90.433.000 đồng nhưng bị cáo đã bồi thường trước 15.500.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 74.933.000 đồng cho gia đình người bị hại Trần Thanh V, do ông Trần M, bà Huỳnh Thị Tuyết N là người đại diện hợp pháp.

Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự. Bị cáo Huỳnh Đức B phải bồi thường cho người bị hại Trương Như V 17.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xe mô tô biển số 72K1 – 206.10 đã trả cho chủ sở hữu Hội đồng xét xử không xét. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 78G1 – 070.00 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, để đảm bảo thi hành án. Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Đức B; theo biên bản giao, nhận hồ sơ vụ án ngày 08/8/2017, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/9/2017, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả đủ số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi chậm trả theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Đức B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.621.650 đồng (Làm tròn số 4.621.600 đồng) án phí dân sự sơ thẩm về khoản tiền phải bồi thường (74.933.000 đồng + 17.500.000 đồng = 92.433.000 đồng x 5% = 4.621.650 đồng).

Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên.
- VKSND thành phố T.
- Công an thành phố T.
- Chi cục THADS thành phố T.
- Bị cáo, các đương sự.
- Sở Tư Pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô chịu